### Tên của Trẻ Ngày Sinh

Trường Học Quận

Ngày

tháng/ngày/năm

Ngày Bắt Đầu Đủ Điều Kiện Ngày Tái Thiết Lập Tính Đủ Điều Kiện

1. ***Cho thấy mô hình đánh giá chính được sử dụng trong việc xác định tính đủ điều kiện cho học sinh này*** [Chỉ chọn một ô để cho thấy mô hình chính được sử dụng, tuy nhiên, quận không bị loại ra khỏi việc hoàn tất các phần khác của đơn này, nếu sử dụng các yếu tố bổ sung*.*]

### Mô hình Đáp Ứng Sự Can Thiệp (RTI) là mô hình chính được sử dụng cho đánh giá này. Mô hình Điểm Mạnh và Điểm Yếu (PSW) là mô hình chính được sử dụng cho đánh giá này.

##### Nhóm đã hoàn tất các phần đánh giá sau đây (đính kèm bản báo cáo đánh giá):

* 1. Xem xét thông tin hiện có từ các nguồn khác nhau, bao gồm phụ huynh, đề nghị của giáo viên (bao gồm đánh giá của tiểu bang Oregon nếu có), hồ sơ tích lũy của học sinh, các IEP hoặc IFSP trước đây, các bài tập mẫu được giáo viên thu thập, và thông tin về tình trạng thể chất của trẻ, nền tảng, và hành vi thích nghi. Bản báo cáo đánh giá bao gồm thông tin thích hợp từ các nguồn này, được sử dụng trong việc xác định tính đủ điều kiện.

Ngày Báo Cáo Ngày Xem Xét

* 1. Đánh giá thành tích học tập của trẻ đối với tiêu chuẩn theo cấp lớp của Oregon. [Thêm dòng nếu cần thiết]

Người Giám Định/Chức Vụ Đánh Giá Ngày Tiến Hành Ngày Xem Xét

* 1. Quan sát kết quả học tập và hành vi của trẻ trong môi trường lớp học thông thường, hoặc trong trường hợp trẻ nhỏ hơn tuổi đi học, hoặc ra khỏi trường thì quan sát trong môi trường phù hợp với độ tuổi của trẻ. (Mô tả hành vi thích hợp được ghi nhận trong quá trình quan sát, và mối quan hệ của nó với hoạt động học tập trong bản báo cáo đánh giá.)

Người Quan Sát/Chức Vụ Ngày Tiến Hành Ngày Báo Cáo Ngày Xem Xét

* 1. Dữ liệu theo dõi tiến bộ: (được mô tả trong bản báo cáo đánh giá)

Dữ liệu cho thấy rằng trước hoặc trong quá trình giới thiệu, trẻ được cung cấp sự hướng dẫn thích hợp trong môi trường giáo dục thông thường bởi nhân viên đủ trình độ chuyên môn.

Tài liệu dựa trên dữ liệu của các đánh giá thành tích lập đi lập lại trong các khoảng thời gian hợp lý, phản ánh việc đánh giá chính thức về tiến bộ của học sinh mà liên quan trực tiếp đến việc hướng dẫn.

Ngày Báo Cáo Ngày Xem Xét

Ngày Báo Cáo Ngày Xem Xét

* 1. **Nếu sử dụng mô hình đáp ứng sự can thiệp (RTI)**: liệt kê những can thiệp dựa trên khoa học được thực hiện (được dựa trên mô hình RTI của quận) và mô tả đáp ứng của trẻ trong bản báo cáo đánh giá. [Thêm dòng nếu cần thiết]

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trước Khi Đồng Ý đánh giá:  Loại can thiệp |  | Giai đoạn can thiệp |  | Ngày Báo Cáo |  | Ngày Xem Xét |
| Loại can thiệp |  | Giai đoạn can thiệp |  | Ngày Báo Cáo |  | Ngày Xem Xét |
| Sau Khi Đồng Ý đánh giá:  Loại can thiệp |  | Giai đoạn can thiệp |  | Ngày Báo Cáo |  | Ngày Xem Xét |
| Loại can thiệp |  | Giai đoạn can thiệp |  | Ngày Báo Cáo |  | Ngày Xem Xét |

* 1. **Nếu sử dụng mô hình dựa trên điểm mạnh và điểm yếu của học sinh**: Đánh giá về điểm mạnh và điểm yếu của trẻ trong kết quả, thành tích, hoặc cả hai, tùy vào độ tuổi, các tiêu chuẩn về cấp lớp được tiểu bang phê duyệt, hoặc sự phát triển trí tuệ. Kết quả được mô tả trong bản báo cáo đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Người Giám Định/Chức Vụ |  | Đánh Giá |  | Ngày Tiến Hành |  | Ngày Xem Xét |
| Người Giám Định/Chức Vụ  **7. Nếu nhóm thấy cần thiết:** |  | Đánh Giá |  | Ngày Tiến Hành |  | Ngày Xem Xét |

* + 1. Quá trình phát triển. Quá trình thích hợp được ghi trong bản báo cáo đánh giá đính kèm.

Ngày Tiến Hành Ngày Báo Cáo Ngày Xem Xét

* + 1. (Các) đánh giá khác liên quan đến nhận thức, kỹ năng vận động nhỏ, kỹ năng vận động tri giác, giao tiếp, tình trạng xã hội/cảm xúc, nhận thức hay trí nhớ. Các kết quả được mô tả trong bản báo cáo đánh giá đính kèm.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Người Giám Định/Chức Vụ |  | Đánh Giá |  | Ngày Tiến Hành |  | Ngày Xem Xét |
| Người Giám Định/Chức Vụ |  | Đánh Giá |  | Ngày Tiến Hành |  | Ngày Xem Xét |

* + 1. Tuyên bố y tế hoặc tuyên bố đánh giá về sức khỏe cho thấy có bất kỳ yếu tố thể chất nào mà có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của trẻ. Những phát hiện về y tế thích hợp được mô tả trong bản báo cáo đánh giá đính kèm.

Nhà Cung Cấp có Giấy Phép Thích Hợp Ngày Tiến Hành Ngày Xem Xét

##### Nhóm đã xác định rằng:

* 1. Trẻ **không** đạt được thành tích đúng theo độ tuổi của trẻ hoặc đáp ứng các tiêu chuẩn về cấp lớp của Oregon trong một hoặc nhiều lĩnh vực sau, khi được cung cấp các trải nghiệm học tập và hướng dẫn thích hợp với độ tuổi của trẻ hoặc các tiêu chuẩn về cấp lớp được tiểu bang phê duyệt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kỹ năng đọc căn bản | Tính toán | Diễn đạt bằng văn bản |
| Kỹ năng đọc thành thạo | Giải quyết vấn đề toán học | Diễn đạt bằng lời nói |
| Đọc hiểu |  | Nghe hiểu |

*Nếu một hoặc nhiều ô được đánh dấu, hãy tiếp tục. Nếu không có ô nào được đánh dấu, trẻ không thể được cho là đủ điều kiện.*

* 1. Trẻ:

Không tiến bộ đủ để đáp ứng các tiêu chuẩn về độ tuổi hoặc cấp lớp của Oregon trong một hoặc nhiều lĩnh vực được liệt kê trong 1, khi sử dụng quá trình dựa trên đáp ứng của trẻ với việc hướng dẫn dựa trên khoa học, nghiên cứu; hoặc

Cho thấy các điểm mạnh và điểm yếu trong kết quả, thành tích, hoặc cả hai, tùy vào độ tuổi, các tiêu chuẩn về cấp lớp của Oregon, hoặc sự phát triển trí tuệ, mà được xác định là thích hợp cho việc nhận dạng Khiếm Khuyết Học Tập Cụ Thể.

*Nếu một hoặc tất cả các ô được đánh dấu, hãy tiếp tục. Nếu không có ô nào được đánh dấu, trẻ không thể được cho là đủ điều kiện.*

* 1. Trẻ thiếu thành tích chủ yếu là do:

1. Khiếm khuyết thị giác, thính giác hoặc vận động, thiểu năng trí tuệ, rối loạn cảm xúc, yếu tố văn hóa, hoặc bất lợi về môi trường hoặc kinh tế.

có không

1. Thiếu hướng dẫn thích hợp theo độ tuổi về đọc, bao gồm các phần thiết yếu của việc hướng dẫn đọc (nhận thức về âm, phát âm, phát triển vốn từ vựng; đọc trôi chảy/kỹ năng đọc bằng miệng và chiến lược đọc hiểu).

có không

1. Thiếu hướng dẫn thích hợp theo độ tuổi về toán học.

có không

1. Trình độ tiếng Anh hạn chế.

có không

*Nếu tất cả các ô được đánh dấu là “không”, hãy tiếp tục. Nếu “có” cho bất kỳ ô nào, trẻ không thể được cho là đủ điều kiện.*

* 1. Trẻ có Khiếm Khuyết Học Tập Cụ Thể trong một hoặc nhiều lĩnh vực sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kỹ năng đọc căn bản | Tính toán | Diễn đạt bằng văn bản |
| Kỹ năng đọc thành thạo | Giải quyết vấn đề toán học | Diễn đạt bằng lời nói |
| Đọc hiểu |  | Nghe hiểu |

* 1. Tình trạng khuyết tật của học sinh tác động bất lợi đến kết quả học tập của học sinh khi học sinh đủ tuổi đi mẫu giáo cho đến 21 tuổi.

có không

* 1. Học sinh cần dịch vụ giáo dục đặc biệt do hậu quả của tình trạng khuyết tật này.

có không

1. **Học sinh có không đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt.**
   1. Tuyên bố này phản ánh kết luận của tôi (*Lưu ý:* nếu bản báo cáo này không phản ánh kết luận của một thành viên, thành viên đó phải gửi một tuyên bố riêng trình bày kết luận khác):

#### Chữ Ký của Các Thành Viên trong Nhóm Chức Vụ Đồng Ý Không Đồng Ý

* 1. **Giấy tờ sau đây đã được đưa cho phụ huynh của trẻ:**

Một bản sao của báo cáo đánh giá và tuyên bố đủ điều kiện.

Nếu sử dụng mô hình đáp ứng sự can thiệp, một bản sao của thông báo ban đầu, được cung cấp cho phụ huynh đúng lúc, bao gồm:

* Các chính sách của ODE và quận mô tả số lượng và tính chất của dữ liệu dựa trên kết quả của học sinh được thu thập và giáo dục tổng quát
* Các dịch vụ được cung cấp như một phần của mô hình đáp ứng sự can thiệp của quận;
* Chiến lược để tăng tốc độ học tập của trẻ; và
* Quyền yêu cầu đánh giá của phụ huynh

Chữ ký của người hoàn tất đơn đủ điều kiện Chức Vụ Ngày

# (Mẫu)

**Thông Báo cho Phụ Huynh khi sử dụng Đáp Ứng Sự Can Thiệp theo Đạo Luật Giáo Dục Cá Nhân Khuyết Tật (IDEA)**

*---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

# Đáp ứng sự can thiệp (RTI)

Đáp ứng sự can thiệp (RTI) là một cách tổ chức việc hướng dẫn và đánh giá mà có hai mục đích:

1. Để xác định trẻ cần giúp đỡ trong việc đọc, toán học và viết, và ngăn chặn sự phát triển các vấn đề nghiêm trọng về học tập; và
2. Để xác định trẻ, ngay cả khi trẻ nhận được trợ giúp thêm, có tiến bộ rất hạn chế. Nghiên cứu cho thấy rằng những đứa trẻ này đôi khi có khiếm khuyết học tập.

**Dịch vụ giáo dục tổng quát được cung cấp và các chiến lược để tăng tốc độ học tập của trẻ**

Mỗi học khu sử dụng mô hình RTI phải có các quy tắc can thiệp tiêu chuẩn cho mỗi cấp độ can thiệp và chương trình giảng dạy và sự can thiệp mà sẽ được sử dụng cho học sinh ở mỗi cấp độ. Thông thường, mô hình RTI cung cấp các biện pháp can thiệp ở cấp tổng quát, mục tiêu và chuyên sâu.

Cấp tổng quát: Đây là những biện pháp can thiệp dựa trên nghiên cứu, được sử dụng với tất cả học sinh ở độ tuổi hoặc lớp cụ thể.

Cấp độ mục tiêu: Đây là những biện pháp can thiệp dựa trên nghiên cứu, được sử dụng với học sinh mà sự tiến bộ có nguy cơ không đáp ứng được các mục tiêu về giảng dạy và sự thiếu hụt dễ dàng được nhóm lại với các học sinh khác bị thiếu hụt tương tự.

Cấp độ chuyên sâu: Đây là những biện pháp can thiệp dựa trên nghiên cứu, được sử dụng với học sinh mà sự tiến bộ có nguy cơ không đáp ứng được các mục tiêu về giảng dạy và thiếu sót là duy nhất nên đòi hỏi phương cách tiếp cận giảng dạy theo từng cá nhân.

Học khu có các quy tắc về quyết định liên quan đến số lượng và tính chất dữ liệu về kết quả của học sinh mà sẽ được thu thập như là một phần mô hình RTI của quận. Giám sát sự tiến bộ phải được tiến hành theo một lịch trình mà:

* Cho phép so sánh tiến bộ của trẻ với kết quả của bạn bè đồng trang lứa,
* Thích hợp với độ tuổi và việc xếp lớp của trẻ,
* Thích hợp với nội dung được giám sát, và
* Cho phép giải thích tính hiệu quả của sự can thiệp.

***[Insert a parent directed description of the RTI model used by the district, and the curriculum, interventions and strategies used at each level. Include: information about the amount and nature of progress monitoring data to be collected as part of the district’s RTI model; and***

Đơn 581-5148i-P ( 12-17) Trang 4

***timelines to acquire their (parental) consent for evaluation once a shift occurs from collecting data to ascertain responsiveness to instruction to collecting additional information and data as part of a comprehensive evaluation that addressed all suspected areas of disability.]***

**Khi trẻ tiếp tục gặp khó khăn:**

Nhà trường sẽ cho quý vị biết liệu con quý vị có bắt đầu tiến bộ đủ hoặc nếu con quý vị tiếp tục gặp khó khăn. Nếu quý vị và nhà trường đã cố gắng sử dụng một số biện pháp can thiệp, và sự tiến bộ vẫn còn hạn chế, quý vị sẽ được yêu cầu đồng ý cho việc đánh giá. Mục đích của việc đánh giá như vậy là để xác định nhu cầu giáo dục cụ thể của con quý vị, và để xem xét liệu có tình trạng khuyết tật nào có thể ảnh hưởng đến việc học của trẻ hay không.

**Sự tham gia của phụ huynh:**

Phụ huynh là thiết yếu đối với thành công trong trường học của trẻ. Khi một đứa trẻ cần hướng dẫn bổ sung, nhân viên nhà trường sẽ mô tả hướng dẫn đó cho quý vị. Nhân viên nhà trường cũng sẽ yêu cầu quý vị nói với họ về bất cứ điều gì mà quý vị nghĩ rằng có thể ảnh hưởng đến việc học của con quý vị. Ví dụ, nhà trường cần biết trẻ có nghỉ học rất nhiều, trải qua một chấn thương, hoặc gặp vấn đề với bạn bè ở trường hay không. Các loại vấn đề này có thể ảnh hưởng đến sự tiến bộ của học sinh, và nếu chúng ta biết về các vấn đề này, chúng ta có thể đưa ra kế hoạch can thiệp hiệu quả hơn. Phụ huynh thường hợp tác với nhà trường để thực hành thêm nhằm phát triển các kỹ năng. Nếu quý vị muốn hỗ trợ thêm tại nhà, quý vị có thể làm việc với nhà trường để tham gia vào chương trình của con quý vị.

**Phụ huynh yêu cầu đánh giá:**

Phụ huynh có thể yêu cầu việc đánh giá cho giáo dục đặc biệt bất cứ lúc nào, bao gồm trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình RTI. Để yêu cầu việc đánh giá cho giáo dục đặc biệt, xin liên lạc với hiệu trưởng của trường, giáo viên giáo dục đặc biệt hoặc nhân viên tư vấn tại trường học của con quý vị, hoặc giám đốc giáo dục đặc biệt của quận.

***[Insert specific names and contact information]***

Đơn 581-5148i-P (Sửa đổi 12-17) Trang 5